

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUAN HÓA  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST

Ngày 23-9-2021

V/v: Tranh chấp Hôn nhân và  
Gia đình.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Hà Thị Cươi

2. Ông Nguyễn Văn Mừng

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trọng Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên tòa:*** Ông Hà Xuân Trường – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 42/2021/TLST-HNGĐ ngày 15/7/2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/8/2021 và Thông báo về việc tạm ngừng phiên tòa số 50/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07/9/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị C, sinh năm 1994

HKTT: Bản Uôn, xã Phú Thanh, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Bản Pùng, xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt có lý do.

Bị đơn: Anh Lương Chí C, sinh năm 1988

Trú tại: Bản Uôn, xã Phú Thanh, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/7/2021; Bản tự khai và quá trình giải quyết, nguyên đơn Lò Thị C trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Lương Chí C đã tự do tìm hiểu, yêu đương, không ai ép buộc ai, không bị ai ép buộc, hai người tự nguyện đến với nhau và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, đăng ký kết hôn vào ngày 25/7/2016 tại UBND xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, đầm ấm, đến cuối năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân là do quan điểm sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, không có con chung. Từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì anh chị đã được gia đình hai bên nội ngoại và chính quyền địa phương nhiều lần dàn xếp, hòa giải nhưng vẫn không cải thiện được, anh chị đã sống ly thân và hiện tại chị không có thai nghén. Nay, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian hôn nhân vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị tự nguyện nộp án phí HNGĐ sơ thẩm.

Về phía bị đơn Lương Chí C: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập anh Lương Chí Cương để nộp bản tự khai nhưng anh đều vắng mặt nên không có lời khai của anh trong hồ sơ vụ án.

*Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn Lương Chí C thường xuyên đi làm ăn xa, nhưng vẫn thường xuyên về nhà, liên lạc với gia đình và biết được việc cơ quan tiến hành tố tụng triệu tập nhưng cố tình trốn tránh vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng. Như vậy, Bị đơn đã không thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của Nguyên đơn, xét thấy: Vợ chồng chị C và anh C chung sống và kết hôn theo đúng quy định, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn và từ đó vợ chồng đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; Về con chung: Các đương sự không có con chung. Tài sản chung, nợ nần chung: Chị Lò Chị C không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị này.

Từ những phân tích trên:

Căn cứ vào các Điều 56, điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điều 28, điều 35, khoản 4 điều 147, điều 271, điều 273, điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 147, Điều 148 và Điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 5 điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UNTVQH14 ngày 30/12/2016.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lò Thị C.

Về Hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị C ly hôn với anh Lương Chí C

Về con chung: Các đương sự không có con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về anh phí: Chị Lò Thị C phải chịu 300.000<sup>d</sup> án phí theo quy định.

Kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ điều vào các điều 28, điều 35, điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình thì Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa thuộc thẩm quyền giải quyết. Bởi vì, anh Lương Chí C đang có hộ khẩu thường trú: Bản Uôn, xã Phú Thanh, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa, anh chưa chuyển khẩu hay tạm trú, tạm vắng ở nơi khác.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng anh Lương Chí C không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh C theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

Anh Lương Chí C đã được triệu tập họp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng anh đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS.

Tại phiên tòa, chị Lò Thị Chài đã có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Lương Chí Cương đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Theo quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp “Ly hôn”. Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự, thì chị Lò Thị Chài là Nguyên đơn; anh Lương Chí C là bị đơn.

[3] Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với Nguyên đơn luôn chấp hành theo sự triệu tập của Tòa án và thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ của mình cũng như các quy định khác của pháp luật quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được thông báo thụ lý vụ án, Tòa án triệu tập đến để viết bản tự khai, triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đã vắng mặt, khi Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa 02 lần nhưng đều vắng mặt, không có lý do. Qua xác minh tại địa phương thì anh Lương Chí C có đi làm ăn xa và vẫn về nhà để thăm gia đình thường xuyên, chưa chuyển khẩu và chưa đăng ký tạm trú, tạm vắng đi nơi khác và anh đã biết việc Tòa án thụ lý vụ án giải quyết nhưng anh cố tình trốn tránh, không hợp tác trong giải quyết vụ án cũng như việc tham gia phiên tòa, từ chối

nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Do vậy, Bị đơn chấp hành chưa tốt nghĩa vụ, không tham gia phiên tòa quy định tại điều Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về hôn nhân: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án; trình bày của nguyên đơn tại đơn khởi kiện, bản khai, biên bản xác định mâu thuẫn và quá trình giải quyết vụ án thì: Chị Lò Thị C và anh Lương Chí C kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 25/7/2016 tại UBND xã Quang Chiểu, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian dài, đến cuối năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, không có con, nên hay xảy ra cãi vã và anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay, hiện tại mỗi người một nơi, không còn qua lại, không quan tâm gì đến nhau. Việc này đã được chính quyền địa phương xác nhận tình trạng hôn nhân và nguyên nhân mâu thuẫn. Nay, chị Lò Thị C nhất quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Lương Chí C. HĐXX nhận thấy mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, không có con chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Lò Thị C được ly hôn anh Lương Chí C.

[5] Về nuôi con chung: Các đương sự không có con chung, nên không xét.

[6] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Lò Thị C không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Lò Thị C phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 68, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 208, khoản 3 Điều 210, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 147, Điều 148, Điều 278, Điều 282 và Điều 372 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Khoản 1 Điều 24; khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

#### **Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lò Thị C.

1.1. Về Hôn nhân: Cho Lò Thị C ly hôn với anh Lương Chí C.

1.2. Về nuôi con chung: Các đương sự không có con chung.

1.3. Về tài sản, công nợ chung: Chị C không yêu cầu, nên không xét.

**2.** Về án phí: Chị Lò Thị C phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí HNGĐ sơ thẩm, số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp

ngày 15/7/2021 theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0013253 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa.

**3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:** Án xử công khai, vắng mặt các đương sự. Các Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận bản án hoặc tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV - TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Quan Hóa;
- Phòng 9 - Viện kiểm sát nhân dân T. Thanh Hóa;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Quan Hóa;
- UBND xã Quang Chiêu, H. Mường Lát;
- Nguyên đơn Lò Thị C;
- Bị đơn Lương Chí C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Tiến Dũng**

